

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2026/HS-PT
Ngày: 22 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu;

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh;

Ông Nguyễn Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 03/10/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thẻ CCCD: 079093034248. HKTT: Số A, đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số D, đường A, ấp A, tổ D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1972; vợ tên Lưu Thị Mai N2, sinh năm 1996 và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N: Luật sư Lê Văn P, Công ty L, Chi nhánh Đ1 - Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

Ngoài ra bản án còn có 03 người đại diện theo pháp luật của bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N có giấy phép lái xe hạng A1, B2 điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-214.94 lưu thông trên tỉnh lộ 846 hướng từ xã T, tỉnh Đồng Tháp đi xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến đoạn đường tại Km 37+050 thuộc ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo N dừng xe cấp lề đường bên phải và bật đèn tín hiệu nháy cảnh báo nguy hiểm cả hai bên trước và sau theo hướng di chuyển để nghe điện thoại, xong bị cáo N điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải sang lề trái để quay về xã T nhưng vẫn bật đèn cảnh báo. Trong lúc bị cáo N điều khiển xe di chuyển sang đường quan sát phần đường ngược chiều phía trước có một chiếc xe ô tô tải loại hơn 01 tấn chạy đúng phần đường đến theo hướng từ xã Đ đi xã T. Khi phần đầu xe ô tô tải của bị cáo N điều khiển di chuyển vào trong mép lề đường bên trái, đuôi xe còn ở ngoài lề đường thì xe tải loại hơn 01 tấn chạy đến điều khiển sang phần đường bên trái theo hướng đang di chuyển để tránh đuôi xe của bị cáo N. Cùng lúc này, ông Trần Minh H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 63P1-359.11 lưu thông cùng chiều với xe ô tô tải loại hơn 01 tấn này chạy đến nên xảy ra va chạm vào phần bánh xe sau bên phải và thành thùng xe của bị cáo N làm ông H và xe ngã xuống đường chấn thương vùng ngực, bụng. Xe của bị cáo N điều khiển vào hẳn trong lề rồi dừng lại. Bị cáo N xuống xe đỡ ông H vào trong lề đường và được người dân đưa đến Trạm y tế xã T sơ cứu rồi chuyển đến bệnh viện Đ2 điều trị, sau đó tình trạng sức khỏe ông H ngày càng yếu và được chuyển lên bệnh viện Đ3, đến khoảng 17 giờ cùng ngày ông H tử vong do vỡ gan và vỡ tĩnh mạch gây mất máu cấp.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình cấp cứu nạn nhân. Mặt đường rộng 07m là đường bê tông nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, đường khô không trơn trượt, đường hai chiều có vạch kẻ đường đứt quãng chia thành hai phần đường. Lấy trụ điện số 125 nằm ngoài lề trái hướng từ xã Đ đi xã T làm mốc cố định. Chọn mép đường bên phải hướng từ xã Đ đi xã T làm mép chuẩn, vùng va chạm đo vào mép lề chuẩn là 0,85m và đo đến tâm trục sau bên phải bánh xe ô tô tải là 4,8m.

Biên bản khám xe mô tô biển số 63P1-359.11 thể hiện: Hệ thống lái không còn linh hoạt, đầu xe hư hỏng hoàn toàn, cổ xe cong hướng từ trước ra sau, chấn bunn trước có vết trượt xước kích thước (17x10)cm, mặt lắn bánh trước có vết trượt xước kích thước (30x6)cm, phanh đĩa bánh trước bị cong biến dạng chiều hướng từ ngoài vào tâm trục.

Biên bản khám xe ô tô tải biển số 63C-214.94 thể hiện: Hệ thống lái, phanh, đèn, còi còn hoạt động tốt. Má lốp bánh sau bên phải có vết trượt xước kích thước (32x4)cm; thùng xe phía sau bên phải cách đuôi xe 50cm, cách mặt đất 82cm có vết trượt xước móp thụng kích thước (50x27)cm bị mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen; cung chấn bunn sau bên phải bị gãy vỡ rời khỏi xe.

Kết luận giám định số 1343/KL-KTHS và 1348/KL-KTHS cùng ngày

05/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Mẫu máu thu của ông Trần Minh H và của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N đều không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Kết luận giám định tử thi số 1406/KLGĐTT-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đối với ông Trần Minh H: Bầm tụ máu dưới da cơ vùng ngực-bụng. Rách và bầm tụ máu toàn bộ mạc treo ruột; vỡ mặt tạng thùy gan phải; vỡ tĩnh mạch chủ dưới; ổ bụng chứa nhiều máu loãng. Chấn thương bụng kín dẫn đến vỡ gan, vỡ tĩnh mạch chủ dưới dẫn đến mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Lê Văn P trình bày: Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 10 tỉnh Đồng Tháp quy kết về tội danh như nêu trên Luật sư không có ý kiến gì khác. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, theo Luật sư là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 65 BLHS, các Nghị quyết và văn bản hướng dẫn kèm theo, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo. Cụ thể, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo T luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thuộc diện gia đình có công với Cách mạng, hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính nuôi con còn nhỏ. Với những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như nêu trên mà bị cáo được hưởng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp

tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, B2 theo quy định, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-214.94 tham gia giao thông chuyên hướng xe không đảm bảo an toàn, dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63P1-359.11 do ông Trần Minh H điều khiển lưu thông đúng phần đường. Hậu quả làm ông H tử vong do bị chấn thương bụng kín dẫn đến vỡ gan, vỡ tĩnh mạch chủ dưới dẫn đến mất máu cấp. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của con người để lại hậu quả làm chết người. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra. Qua đó có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và từ đó đã áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù. Hình phạt trên là tương xứng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến và đề nghị của Luật sư, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án nhưng không có căn cứ để được chấp nhận, do các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng tại cấp sơ thẩm để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 10 - Đồng Tháp; (2)
- VKSND khu vực 10 - tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu